



LG NanoCell 75NANO82T6B 190,5 cm (75") 4K Ultra HD TV Thông minh Wi-Fi Màu nâu

Nhãn hiệu : LG

Họ sản phẩm: NanoCell

Mã sản phẩm:
75NANO82T6B.API

Tên mẫu : 75NANO82T6B



LG NanoCell 75NANO82T6B. Kích thước màn hình: 190,5 cm (75"), Độ phân giải màn hình: 3840 x 2160 pixels, Kiểu HD: 4K Ultra HD, Công nghệ hiển thị: NanoCell, Hình dạng màn hình: Phẳng, Loại đèn nền LED: LED nền. TV Thông minh. Tỷ lệ khung hình thực: 16:9. Hệ thống định dạng tín hiệu số: DVB-C, DVB-S, DVB-S2, DVB-T, DVB-T2. Wi-Fi, Kết nối mạng Ethernet / LAN. Màu sắc sản phẩm: Màu nâu



Màn hình		Cổng giao tiếp	
Kích thước màn hình *	190,5 cm (75")	Cổng quang âm thanh kỹ thuật số	1
Kiểu HD *	4K Ultra HD	Số lượng cổng RF	2
Công nghệ hiển thị *	NanoCell	Giao diện thông thường *	✓
Loại đèn nền LED	LED nền	Khe cắm CI+ *	✓
Hình dạng màn hình *	Phẳng	Phiên bản Common interface Plus (CI+)	1.4
Tỷ lệ khung hình thực *	16:9	Số lượng cổng HDMI *	3
Tần số quét thật	60 Hz	Kiểm soát Thiết bị điện Người dùng (CEC)	SimpLink
Độ phân giải màn hình *	3840 x 2160 pixels		
Kích thước màn hình (theo hệ mét)	189 cm		
Bộ chuyển kênh TV		Tính năng quản lý	
Loại bộ điều chỉnh *	Analog & số	Kiểm soát giọng nói	✓
Hệ thống định dạng tín hiệu số *	DVB-C, DVB-S, DVB-S2, DVB-T, DVB-T2	Hướng dẫn chương trình điện tử (EPG)	✓
Ti vi thông minh		Giai đoạn lập trình	8 day(s)
TV Thông minh *	✓	Hiển thị trên màn hình (OSD)	✓
Tivi internet *	✓	Số ngôn ngữ OSD	37
Hệ điều hành cài đặt sẵn *	WebOS	Ảnh trong Ảnh	✗
Phiên bản hệ điều hành	24	Chế độ khách sạn	✗
Định thời gian	✗	Chế độ khách sạn cơ bản	✗
Hỗ trợ Apple Airplay 2	✓	Tương thích với Amazon Alexa	✓
	Rạp chiếu phim, Tiết kiệm năng lượng, Nhà làm phim, Game, Thể thao, Vivid	Tương thích với Google Assistant	✗
Chế độ thông minh		Tích hợp với Samsung Bixby	✗
Tích hợp Chromecast	✓	Hoạt động với Apple Siri	✗
Ứng dụng xem video	Amazon Prime Video, Apple TV, DAZN, Disney+, RaiPlay, Rakuten TV, YouTube	Điện	
		Tiêu thụ năng lượng (chế độ chờ) *	0,5 W
		Cấp hiệu suất năng lượng (SDR) *	G
		Cấp hiệu suất năng lượng (HDR) *	G

Âm thanh		Điện	
Số lượng loa *	2	Tiêu thụ năng lượng (SDR) mỗi 1000 giờ *	131 kWh
Công suất định mức RMS *	20 W	Tiêu thụ năng lượng (HDR) mỗi 1000 giờ *	206 kWh
Kênh đầu ra âm thanh	2.0 kênh	Điện áp AC đầu vào	100 - 240 V
Gắn kèm loa siêu trầm	✗	Tần số AC đầu vào	50/60 Hz
Bộ giải mã âm thanh gắn liền	Dolby Digital	Chế độ tiết kiệm năng lượng	✓
Chế độ âm thanh	AI Acoustic Tuning, AI Sound Pro, Clear Voice Pro	Thang hiệu quả năng lượng	A đến G
Enhanced Audio Return Channel (eARC)	✓	Chứng nhận	
hệ thống mạng		Chứng nhận	Lativù 4K
Wi-Fi *	✓	Special features	
Chuẩn Wi-Fi	Wi-Fi 5 (802.11ac)	Công nghệ LG (AV/TV)	AI Sound Pro, LG Sound Sync, ThinQ™
Bluetooth *	✓	Trọng lượng & Kích thước	
Phiên bản Bluetooth	5.0	Chiều rộng (với giá đỡ)	1678 mm
Kết nối mạng Ethernet / LAN *	✓	Chiều sâu (với giá đỡ)	361 mm
Thông số Bluetooth	A2DP	Chiều cao (với giá đỡ)	1027 mm
Trình duyệt web	✓	Trọng lượng (với bộ đỡ)	31,8 kg
Thiết kế		Chiều rộng (không có giá đỡ)	1678 mm
Màu sắc sản phẩm *	Màu nâu	Độ sâu (không có giá đỡ)	59,9 mm
Tên màu	Ashed Brown	Chiều cao (không có giá đỡ)	964 mm
Giá treo VESA *	✓	Khối lượng (không có giá đỡ)	31,4 kg
Tương thích với hệ thống giá gắn trên tường VESA	400 x 400 mm	Chiều rộng kệ đỡ	134,4 cm
Thiết kế không viền	✗	Chiều sâu giá đỡ	36,1 cm
Kiểu chân đế	Giá chân đứng	Thông số đóng gói	
Hiệu suất		Chiều rộng của kiện hàng	1820 mm
Công nghệ dải tương phản động mở rộng (HDR)	High Dynamic Range 10 (HDR10), Hybrid Log-Gamma (HLG)	Chiều sâu của kiện hàng	200 mm
Chức năng teletext	✓	Chiều cao của kiện hàng	1115 mm
Chức năng phụ đề	✓	Trọng lượng thùng hàng	40,7 kg
Hỗ trợ định dạng video	HEVC, VP9	Kiểu đóng gói	Vỏ hộp
Hỗ trợ HDR *	✓	Nội dung đóng gói	
Số lõi bộ xử lý	4	Giá đỡ màn hình nền	✓
Tính năng trò chơi	Chế độ độ trễ thấp tự động (ALLM), Game Optimizer, HGiG	Kèm dây cáp	Dòng điện xoay chiều
WiSA Ready	✗	Điều khiển từ xa của thiết bị cầm tay (handheld)	✓
Nâng độ phân giải 4K	✓	Loa thanh kèm theo	✗
Multi View	✗	Các đặc điểm khác	
Ghi âm USB	✗	Chứng Nhận Liên Minh Kết Nối Đòi Sóng Số (DLNA)	✗
Đầu chơi DVD	✗	Thời hạn bảo hành	2 năm
Cổng giao tiếp			
Phiên bản HDMI	2.0		
Kênh Âm thanh Phản hồi (ARC)	✓		
Đầu vào máy tính (D-Sub) *	✗		
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1		
Số lượng cổng USB 2.0 *	2		



8806096030493

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.